

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73 /2018/HS-ST
Ngày: 12-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Nguyễn Thị Liễu;
2. Trần Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1997, Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tại tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKNKTT: Xóm B, xã TL, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú hiện nay: J22-2, chung cư VĐ, tổ 8, khu phố S, phường TA, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ tạm trú hiện nay: ấp TĐ, xã TT, Thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1972 và bà Trần Thị L, sinh năm 1975. Nơi cư trú: J22-2, chung cư VĐ, tổ 8, khu phố S, phường TA, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh Anh, chị em ruột: Có 02 người; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không có; tiền sự: Không có; Bị cáo Nguyễn Đình T đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Tấn Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp TĐ1, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh. Chết ngày 16/02/2018

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Ông Lê Hải T2, sinh năm 1958 (cha của bị hại); địa chỉ: Ấp TĐ1, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

2/ Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1960 (mẹ của bị hại); địa chỉ: Ấp TĐ1, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ1: Ông Lê Hải T2, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp TĐ1, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

3/ Chị Nguyễn Thị Tuyền E, sinh năm 1993 (vợ của bị hại); địa chỉ: Ấp KT1, xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang. Tạm trú: Khu phố OD, phường TH2, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

4/ Cháu Lê Thị Như Y, sinh năm 2011 (con của bị hại); địa chỉ: Ấp KT1, xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Y: Chị Nguyễn Thị Tuyền E, sinh năm 1993 (vợ của bị hại); địa chỉ: Ấp KT1, xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang. Tạm trú: Khu phố OD, phường TH2, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1972; Nơi ĐKNKTT: Xóm B, xã TL, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú hiện nay: J22-2, chung cư VĐ, tổ 8, khu phố S, phường TA, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T là nhân viên của trạm xăng dầu Thạnh Tân thuộc ấp TĐ, xã TT, Thành phố TN, tỉnh Tây Ninh và có giấy phép lái xe theo quy định. Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 15/02/2018, điều khiển xe mô tô biển số 37E1- 486.91 lưu thông trên đường 785 hướng từ huyện TC về thành phố TN, đến đoạn đường trước trạm xăng dầu, T mở đèn xi nhan bên trái điều khiển xe mô tô qua hai vạch sơn liền nét phân chia làn đường thành hai chiều để vào trạm xăng, khi đi đến làn đường dành cho xe mô tô theo hướng ngược chiều, lúc này T nghe tiếng xe và quay lại nhìn thì Lê Tấn Đ, sinh năm 1989, ngụ: Ấp TĐ1, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh điều khiển xe mô tô biển số 70K1- 377.68 lưu thông theo hướng ngược lại, đi đúng phần đường, T thấy vậy liền tăng ga vọt lên phía trước để đi vào trạm xăng dầu thì chạm vào xe của T làm người và xe ngã xuống đường, cả hai bị thương và được đưa đến Bệnh viện đa khoa Tây Ninh cấp cứu, đến 01 giờ 45 phút ngày 16/02/2018 Lê Tấn Đ tử vong; còn Nguyễn Đình T được điều trị tại Bệnh viện đa khoa Tây Ninh, sau đó chuyển điều trị tại Bệnh viện Quân Y 175 tại Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 05/3/2018 xuất viện.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh Nguyễn Đình T đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả làm Lê Tấn Đ tử vong.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 105/KL-KTHS ngày 28/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: nguyên nhân chết do chấn thương sọ não.

Kết luận giám định số 94/KL-KTHS ngày 19/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận mẫu máu ghi thu của Lê Tấn Đ, sinh năm 1989, ngụ: Ấp TĐ1, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh không có nồng độ cồn trong máu.

Tại Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn ngày 29/3/2018 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh, xác định: Nồng độ cồn trong máu (Alcol) thu giữ ngày 15/02/2018 của Nguyễn Đình T là âm tính.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn S1 đại diện gia đình của Nguyễn Đình T đã thỏa thuận và bồi thường cho ông Lê Hải T2 là đại diện gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng, đại diện của bị hại ông Lê Hải T2 đã nhận số tiền trên không yêu cầu bồi thường gì thêm và làm đơn bãi nại, đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Đình T.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKS.TPTN ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội đối với bị cáo T: Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao. xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46. 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự ghi nhận xử lý vật chứng theo quy định pháp luật. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 586, 591 Bộ Luật Dân sự: Ông Nguyễn Văn S1 đại diện gia đình của Nguyễn Đình T đã thỏa thuận và bồi thường cho ông Lê Hải T2 là đại diện gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng, đại diện của bị hại ông Lê Hải T2 đã nhận số tiền trên không yêu cầu bồi thường gì thêm

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với kiểm sát viên. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đã tích cực sửa chữa, bồi thường và khắc phục hậu quả; bị cáo hiện đang còn điều trị và cần phẫu thuật nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo đủ điều kiện tiếp tục làm việc có thêm thu nhập để điều trị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo, những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố thành phố Tây Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 15/02/2018, Nguyễn Đình T điều khiển xe mô tô biển số 37E1- 486.91 trên đường tỉnh lộ 785 thuộc ấp TĐ, xã TT, Thành phố TN, tỉnh Tây Ninh chuyển hướng qua đường có hai vạch sơn liền nét phân chia làn đường thành hai chiều để vào trạm xăng Thanh Tân không đúng quy định, T nhìn thấy bị hại Đ điều khiển xe mô tô biển số 70K1- 377.68 lưu thông theo hướng ngược lại, đi đúng phần đường đường ưu tiên dành cho xe mô tô, T liền tăng ga rọt lên phía trước dẫn đến không đảm bảo an toàn va chạm với xe mô tô do Lê Tấn Đ điều khiển, hậu quả làm Lê Tấn Đ bị thương nặng, đến 01 giờ 45 phút ngày 16 tháng 02 năm 2018 Đ tử vong do chấn thương sọ não.

Hành vi của Nguyễn Đình T đã vi phạm khoản 2 Điều 8, khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008, gây thiệt hại cho tính mạng của Lê Tấn Đ nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội, tờ tự khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự .

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, đe dọa an toàn giao thông, gây hậu quả nghiêm trọng dẫn đến chết người. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và vì mục đích phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi vụ việc xảy ra, bị cáo và gia đình đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình người bị hại được số tiền 50.000.000 đồng, gia đình bị hại có đơn bãi nại và đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét bị cáo T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng và có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/ HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao khi xem xét quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo đã ăn năn hối cải, lỗi của bị cáo

gây ra là lỗi vô ý, bị cáo đã tích cực sửa chữa, bồi thường, khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông Lê Hải T2 đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm ngoài số tiền đã nhận là 50.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với chị Nguyễn Thị Tuyên E là vợ của bị hại và đại diện hợp pháp cho cháu Lê Thị Như Y thấy rằng quá trình điều tra, chị Ý có đơn từ chối việc yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại, từ chối tham gia tố tụng và vắng mặt các phiên tòa xét xử cũng như không yêu cầu hay có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này nên sau này sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khi chị Tuyên có yêu cầu

Đối với ông Nguyễn Văn S1 là cha của bị cáo T, tại phiên tòa trình bày đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 50.000.000 đồng đồng ý cho bị cáo T, không yêu cầu bị cáo T trả lại. Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 70K1- 377.68 cơ quan điều tra đã trả lại đại diện của bị hại ông Lê Hải T2 và 01 xe mô tô biển số 37E1- 486.91 cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình T là đúng quy định. Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Trong phần luận tội, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, xác định tội danh, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đình T cho Ủy ban nhân dân xã TT, Thành phố TN, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Đình T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh đã trả: 01 (một) xe mô tô biển số 70K1- 377.68 đã trả lại đại diện của bị hại ông Lê Hải T2 và 01(một) xe mô tô biển số 37E1- 486.91 đã trả lại bị cáo Nguyễn Đình T.

3.Trách nhiệm dân sự:Căn cứ Điều 584, 586 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Đình T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); gia đình người bị hại không yêu cầu gì thêm.

4.Án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- P.KTNV&THA-TAND tỉnh TN;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- THAHS;
- UBND xã Thạnh Tân, TPTN
- Bị cáo; Đại diện bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang

